TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2018
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh - Bà Nguyễn Thị Hà.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Thông báo mở lại phiên tòa số:169/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D - sinh ngày 21/11/1984
Địa chỉ: xóm N, xã C, huyện Y, Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q - sinh ngày 08/7/1988
Địa chỉ: xóm N, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dụng đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Q tổ chức cưới nhau vào tháng 8/2013 trước trước khi cưới anh, chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình chứng kiến của xóm làng và bạn bè. Trước khi cưới anh, chị đã đến UBND xã C làm thủ tục đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 92/2013 ngày 16/8/2013. Sau khi cưới và đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống vợ chồng khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên có những xử sự, lời nói thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên đã làm mất tình

cảm, vợ chồng không thương yêu, quý trọng nhau nữa. Sau khi phát sinh mâu thuẫn thì vợ chồng đã tự hòa giải và gia đình tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng gây khó chịu cho nhau, nên đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ cuối năm 2014 đến nay. Quá trình viết bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D xác định hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Q đã đổ vỡ không thể hàn gắn, dù có hòa giải đến đâu thì vợ cũng thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên, anh Nguyễn Văn D đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Q không hợp tác, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của chị Q để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tại liệu chứng cứ do anh Nguyễn Văn D cung cấp và trình bày của anh Nguyễn Văn D tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như anh Nguyễn Văn D đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Q, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng chị Q không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn anh Nguyễn Văn D có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Thông báo mở lại phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh D, chị Q. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh Nguyễn Văn D có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Q tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa anh D, chị Q là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 92 ngày 26/3/2013 qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Q là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q đã xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc.Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng đã cự cải va chạm với nhau qua lời nói, nên xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị sống ly thân từ

cuối năm 2014 đến nay nhưng các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không thương yêu quan tâm đến nhau nữa. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D, chị Q không còn gắn kết, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Q là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của anh.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

* Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn anh đã nộp theo biên lai số: 0003450 ngày 01/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã C(Nơi ĐKKH)